

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 445/2022/HC-PT

Ngày 16 - 6 - 2022

V/v: Khiếu kiện quyết định hành về quản
lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
480/2021/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực xử lý quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm
2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2719/2021/QĐPT-HC
ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1957 (vắng mặt) và bà
Dương Thị Ng, sinh năm 1959 (có mặt); Cùng địa chỉ: Số 03 Võ Trường T,
Phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D bà Ng: Ông Phạm Duy H, sinh
năm 1980; Địa chỉ: Số 29 N, Phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có
mặt)

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố V;

Địa chỉ: Số 89 đường Lý Thường K, Phường 1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ Thành - Quyền Chủ tịch Ủy
ban nhân dân thành phố V;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H - Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V. (có mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Phạm Ngọc D

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ngày 16-9-2002, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 7732/QĐ-UB thu hồi 30.400m² đất nông nghiệp của gia đình ông Phạm Ngọc D tại đường Lê Văn L, Phường 6 (nay là phường T, thành phố V) nhưng không bồi thường quyền sử dụng đất, mà chỉ hỗ trợ một lần giá đất nông nghiệp và vật kiến trúc, hoa màu trên đất với số tiền là 479.145.240 đồng. Không đồng ý, gia đình ông D khiếu nại.

Ngày 25-01-2006, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng 30.400m² đất nông nghiệp cho gia đình ông D, (Gọi là Quyết định số 321).

Ngày 18-4-2007, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số: 1477/QĐUBND (Gọi là Quyết định số 1477) bồi thường cho gia đình ông D số tiền là 2.355.360.000đ. Ông D cho rằng áp dụng không đúng chính sách bồi thường, nên ông D không nhận tiền và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 21-12-2007, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 4678/QĐUBND (Gọi là Quyết định số 4678) công nhận một phần khiếu nại, điều chỉnh số tiền bồi thường là 6.870.500.000đ, nhưng bác nội dung bồi thường đất vị trí đường Lê Văn Lộc, vì vậy gia đình ông D không nhận tiền bồi thường và khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh.

Ngày 15-7-2008, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2008/HC-ST tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của gia đình ông D, ông D kháng cáo.

Ngày 24-9-2008, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bản án Hành chính phúc thẩm số 31/2008/HC-PT (Gọi là Bản án số 31/2008/HC-PT) tuyên xử: Hủy Quyết định số 1477 và Quyết định số 4678 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại việc bồi thường cho gia đình ông D khi thu hồi đất theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 31-5-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 2485/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí thi hành bản án hành chính vụ kiện của ông Phạm Ngọc D (Gọi tắt Quyết định số 2485);

Ngày 20-12-2019, UBND thành phố V ban hành Quyết định 6840/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng (Gọi tắt Quyết định số 6840); để thực hiện Bản án số

31/2008/HC-PT với tổng số tiền 53.548.937.400 đồng, sau khi trừ số tiền 6.870.786.500 đồng đã nhận theo Quyết định 2485, còn lại 46.678.150.900 đồng.

Không đồng ý Quyết định 2485 và Quyết định 6840 ông D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 6840 và Quyết định số 2485; Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định mới theo Luật đất đai năm 2013 và phải khảo sát giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 30.400m² đất cho gia đình ông D.

Căn cứ khởi kiện như sau:

Quyết định số 6840 của Ủy ban nhân dân thành phố V áp dụng pháp luật và văn bản dưới luật không đúng, không thống nhất dẫn đến việc bồi thường sai pháp luật với 30.400m² đất bị thu hồi, gây hậu quả thiệt hại kinh tế rất lớn cho gia đình ông. Cụ thể:

Căn cứ: Bản án số 31/2008/HC-PT đã tuyên hủy Quyết định 1477 và Quyết định số 4678. Giao cho UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại việc bồi thường cho vợ chồng ông D, bà Ng khi thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Ngày 05-07-2017, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có Văn bản số 6988/VPCP - VI chỉ đạo UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giải quyết lại việc bồi thường cho ông D theo quyết định tại Bản án số 31/2008/HC-PT.

Căn cứ khoản 6 Điều 210 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ ghi rõ: *“a/ Đối với dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 Điều 62 của Luật đất đai chủ đầu tư đủ điều kiện tại Khoản 3 Điều 58 Luật đất đai thì UBND cấp tỉnh cho phép lập thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật đất đai năm 2013”*.

Tại Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 1/7/2014 thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã duyệt”*.

Nhưng các quyết định phê duyệt phương án đền bù cho gia đình ông D Quyết định số 1477 và Quyết định số 4678 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã bị Tòa án tuyên hủy tại Bản án số 31/2008/HC-PT. Vì vậy phải lập phương án bồi thường 30.400m² đất cho gia đình ông D theo Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, tức là phải khảo sát giá đất tại thời điểm phê duyệt kinh phí đền bù mới đúng pháp luật, đúng với Quyết định của Bản án số 31/2008/HC-PT và chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình tại Văn bản số 6988/VPCP - VI ngày 5-7-017 và các điều luật dẫn chứng như trên.

2. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Ủy ban nhân dân thành phố V, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

- Việc thực hiện Bản án số 31/2008/HC-PT của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án số 31/2008/HC-PT đã tuyên:

“Hủy Quyết định số 1477/QĐ-UBND Ngày 18-4-2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thiệt hại về đất cho hộ ông Phạm Ngọc D và vợ là bà Dương Thị Ng ...

Hủy Quyết định số 4678/QĐ-UBND Ngày 21-12-2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Ngọc D và vợ là bà Dương Thị Ng ...

Giao UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại việc bồi thường cho vợ chồng ông D, bà Ng khi thu hồi đất theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành”

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 454/BTNMT-TTr ngày 28-01-2018 (Gọi tắt là Văn bản số 454), có nêu nội dung: Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận thấy: Do Quyết định số 4678/QĐ- UBND ngày 21-12-2007 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kinh phí bồi thì, hỗ trợ về đất cho gia đình ông D đã bị hủy nên phải lập lại phương án là thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành và nội dung Bản án chính phúc thẩm số 31/2008/HC-PT nêu trên đối với toàn bộ diện tích 30.400 m² đất cho gia đình ông Phạm Ngọc D, cụ thể: Chính sách bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại thời điểm thu hồi đất và giá đất theo bảng giá đất tại thời điểm tính toán bồi thường (theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ, được bổ sung tại Khoản 4, Điều 4, Nghị định 01/2017/NĐ CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Trên cơ sở đó, ngày 13-8-2019, UBND thành phố V có văn bản số 4434/UBND-PTQĐ gửi UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phương án tính bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông D, bà Ng với tổng số tiền 47.749.129.648 đồng (đã bao gồm kinh phí 2% phục vụ BTGPMB) và đề nghị UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp kinh phí cho UBND thành phố V để thực hiện Bản án số 31/2018/HC-PT.

Ngày 04-12-2019, UBND tỉnh đã có văn bản số 12587/UBND-VP về việc thi hành Bản án hành chính vụ kiện của ông Phạm Ngọc D ở thành phố V; Theo đó, tại mục 2 Văn bản trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo:

“1. Giao Sở Tài chính thực hiện thủ tục cấp kinh phí cho UBND thành phố V để chi trả tiền bồi thường cho ông Phạm Ngọc D theo nội dung Bản án đã tuyên.

2. Sau khi có kinh phí do Sở Tài chính cấp, UBND thành phố V có trách nhiệm khẩn trương giải quyết chi trả tiền bồi thường cho ông Phạm Ngọc D để chấm dứt vụ việc...”.

Ngày 11-12-2019, Sở Tài chính có Văn bản số 4824/STC-QLNS về kinh phí thi hành bản án hành chính vụ kiện của ông D, bà Ng, theo đó, Sở Tài chính đã trình UBND Tỉnh xem xét, phê duyệt hỗ trợ cho UBND thành phố V số tiền là 46.478.150.900 đồng để chi bồi thường, hỗ trợ cho ông D theo nội dung bản án đã

tuyên. Nguồn kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 và không phê duyệt cấp kinh phí 2% phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Ngày 12-12-2019, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có văn bản số 13001/UBND-VP về việc phê duyệt kinh phí thi hành án hành chính vụ kiện ông Phạm Ngọc D với nội dung: “Đồng ý phê duyệt hỗ trợ cho UBND thành phố V số tiền 46.678.150.900 đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2019 để chi trả tiền bồi thường cho ông Phạm Ngọc D và giao UBND thành phố V thanh, quyết toán theo quy định hiện hành”.

Từ những nội dung trên, ngày 20-12-2017, UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 6840 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông D, bà Ng với số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung là 46.678.150.900 đồng.

- Về chính sách thực hiện phê duyệt bồi thường, hỗ trợ thực hiện the quy định tại thời điểm thu hồi đất:

Thời điểm thu hồi 30.400m² đất của ông D là năm 2002. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định số 7732/QĐ-UB ngày 16-9-2002 về phê duyệt kinh phí đền bù thiệt hại cho ông D. Thời điểm này, chính sách bồi thường, hỗ trợ được thực hiện dựa trên:

- + Luật Đất đai năm 1993 và được sửa đổi, bổ sung năm 1998;
- + Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24-4-1998 của Chính phủ;
- + Quyết định số 1124/2000/QĐ-UB ngày 10-3-2000 của UBND Tỉnh.

- Giá đất: Tại thời điểm tính toán bồi thường theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21-12-2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Về cách tính số tiền bồi thường hỗ trợ:

Áp dụng khoản 1 Điều 9 quy định thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định 1124/2000/QĐ-UB ngày 10-3 2000 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định: "Đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất làm muối, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong và ngoài đô thị được đền bù theo giá đất nông nghiệp quy định tại Điều 8 của quy định này và còn được cộng thêm một khoản tiền tối đa bằng 30% phần chênh lệch giữa giá đền bù cho đất ở với giá đền bù đất nông nghiệp theo vị trí của đất nông nghiệp bị thu hồi”.

Nhận xét: Hiện nay, UBND thành phố V đã thực hiện xong Bản án 31/2008 HC-PT. Ngày 06-02-2020, UBND thành phố V đã báo cáo việc thực hiện Bản án số 31/2008/HC-PT đến các cơ quan cấp trên tại Văn bản số 565/UBND-PTQĐ theo quy định của pháp luật:

+ Việc thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông D, bà Ng thực hiện đúng theo tinh thần hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 454;

+ Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông D, bà Ng thực hiện đúng theo Văn bản số Văn bản 6692-CV/TU ngày 26-11-2013 của Tỉnh ủy Bà

Rịa - Vũng Tàu và Văn bản số 993-CV/BCSD ngày 04-12-2013 của Ban Cán sự Đảng UBND Tỉnh;

Căn cứ các nội dung trên, việc ông D, bà Ng khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định 6840 của UBND thành phố V và khảo sát lại giá đất để tính bồi thường theo Luật Đất đai năm 2013 để tính bồi thường đối với diện tích đất 30.400m² là không có cơ sở giải quyết.

- *Quan điểm đối với nội dung đơn khởi kiện của ông D, bà Ng:* Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông D, bà Ng. Giữ nguyên Quyết định số 6840 của Ủy ban nhân thành phố V.

Tại Bản án 19/20201/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24-4-1998 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 9 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1124/2000/QĐ-UB ngày 10-3-2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng yêu cầu hủy Quyết định số 2485/QĐ - UBND ngày 31-5-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 6840/QĐ- UBND ngày 20-12-2019 của Ủy ban nhân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng, địa chỉ số 3 Võ Trường Toản, Phường 9, thành phố V để thực hiện Bản án số 31/2008/HC-PT ngày 24-9-2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và tái định cư Bến Đình, Phường 6 (nay là phường Thắng Nhì) thành phố V.

2. Không chấp nhận khởi kiện của ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân Vũng Tàu ban hành quyết định mới theo Luật đất đai năm 2013 là phải khảo sát giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 30.400m² đất cho hộ ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/5/2021 ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng kháng cáo yêu cầu toàn bộ bản án đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 07/5/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 375/QĐ-VKS-HC ngày 07/5/2021 kháng nghị toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D và Dương Thị Ng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận: Tại Bản án số 31/2008/HC-PT ngày 24/9/2008 tuyên hủy 02 quyết định 1477/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 và Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, giao UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải quyết lại việc bồi thường cho ông D, bà Ng theo đúng quy định của pháp luật. Ông D, bà Ng cho rằng phải khảo sát giá đất theo giá thị trường tại thời điểm phê duyệt kinh phí đền bù mới đúng quy định Luật đất đai năm 2013. Do các quyết định phê duyệt phương án đền bù cho gia đình ông D là quyết định 1477, quyết định 4678 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã bị tuyên hủy tại Bản án số 31 nên phải lập phương án bồi thường diện tích 30.400m² đất cho gia đình ông D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tranh luận: Bản án số 31/2008/HC-PT ngày 24/9/2008 tuyên hủy 02 quyết định 1477/QĐ-UBND ngày 18/4/2007 và Quyết định số 4678/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giao cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện lại việc bồi thường cho ông D, bà Ng theo quy định mà tại Bản án không tuyên phần diện tích 30.400m² của ông D có đủ điều kiện bồi thường không. Quá trình thực thi bản án số 31 Chủ tịch UBND tỉnh xin ý kiến của Thanh tra Chính phủ và các bộ ngành liên quan. Thanh tra Chính phủ có báo cáo số 1532 đồng thời nếu thực hiện bản án 31 theo Luật đất đai 1993 thì số tiền bồi thường cho ông D khoảng 19 tỷ, trải qua 10 năm sau khi được sự hướng dẫn của Sở Tài nguyên và môi trường tại văn bản 454 thì số tiền của ông D đã tăng lên 53 tỉ, ông D đã nhận đầy đủ. Theo đó quyền lợi ông D đã được đảm bảo. Dự án khu kết cấu nhà ở tái định cư tại Bến Đình đã được ban hành quyết định thu hồi đất từ năm 2001 và đến năm 2007 ông D đã bàn giao toàn bộ diện tích đất trên cho UBND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, từ năm 2007 ông D không ở đất này. Trải qua hơn 14 năm thực thi bản án đến năm 2019 Bộ Tài nguyên môi trường có văn bản hướng dẫn thành phố thi hành bản án 31 theo hướng giá đất bồi thường thực hiện theo giá đất hàng năm nhưng ông D đã được hỗ trợ 30% giữa đất ở và đất nông nghiệp. Do đó xét thấy quyền lợi của người khởi kiện đã được đảm bảo, UBND thành phố V đã ban hành các quyết định đúng quy định. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và kháng nghị Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D, bà Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà phúc thẩm người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 31-5-2019 (Gọi tắt Quyết định số 2485) và hủy Quyết định số 6840/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 (Gọi tắt Quyết định số 6840) đều do Ủy ban nhân thành phố V ban hành về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng; Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định mới theo Luật đất đai năm 2013, phải khảo sát giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 30.400m² đất cho gia đình ông D. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Theo khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện quyết định hành chính trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.4] Về thời hiệu: Ngày 18-02-2020, ông D và bà Ng khởi kiện đối với Quyết định số 2485 và Quyết định số 6840 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2.2] Về nội dung:

Tại quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

Ngày 16/9/2002, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Quyết định số 7732/QĐ-UB thu hồi 30.400m² đất nông nghiệp của gia đình ông D, ngày 18/4/2007 ban hành Quyết định số 1477/QĐ-UBND bồi thường cho gia đình ông D số tiền là 2.355.360.000 đồng và ngày 21/12/2007 ban hành Quyết định số 4678/QĐ-UBND về điều chỉnh số tiền bồi thường là 6.870.500.000 đồng. Tuy nhiên, các Quyết định số 1477/QĐ-UBND và Quyết định số 4678/QĐ-UBND nêu trên của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã bị Tòa án phúc thẩm TAND tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ tại Bản án số 31/2008/HC-PT ngày 24/9/2008. Như vậy, hộ ông D thuộc trường hợp đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt trước 01-7-2014 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điểm a khoản 4 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định: “*Đối với dự án thuộc trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai, chủ đầu tư đủ điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tiếp tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Luật Đất đai năm 2013*”.

Căn cứ theo quy định trên, hộ ông D được bồi thường về đất năm 2019 nên phải được bồi thường theo giá đất cụ thể, không áp giá theo bảng giá đất do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành. Việc UBND thành phố V áp dụng bảng giá đất theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để ban hành Quyết định số 6840/QĐ-UBND và Quyết định số 2485/QĐ- UBND bồi thường về đất cho hộ ông D là không đúng quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện của ông D, bà Ng là có cơ sở chấp nhận.

Bản án sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 23/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã nhận định: *“Tại thời điểm năm 2019, việc áp dụng giá đất bồi thường là theo giá đất cụ thể, không áp dụng giá của Bảng giá đất do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành. Việc UBND thành phố V áp dụng bảng giá đất theo Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 21-12-2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để bồi thường cho hộ ông D là chưa phù hợp”*.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại cho rằng hộ ông D đã được hỗ trợ toàn bộ 30.400m² đất nông nghiệp với phần chênh lệch 30% giữa giá đền bù cho đất ở với giá đền bù đất nông nghiệp theo vị trí đất nông nghiệp bị thu hồi nên không cần khảo sát giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư 30.400m đất của hộ ông D, bà Ng và từ đó bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D, bà Ng là không có căn cứ pháp luật.

Xét thấy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, bà Ng, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông D, bà Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 375/QĐ-VKS-HC ngày 07/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng:

Hủy Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 31-5-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V và Quyết định số 6840/QĐ-UBND ngày 20-12-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung cho ông Phạm Ngọc D, bà Dương Thị Ng, địa chỉ số 3 Võ Trường Toản, Phường 9, thành phố V để thực hiện Bản án số 31/2008/HC-PT ngày 24-9-2008 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở và tái định cư Bến Đình, Phường 6 (nay là phường Thắng Nhì) thành phố V.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V ban hành quyết định mới theo quy định của pháp luật.

II. Về án phí hành chính:

1. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng không phải chịu án phí
- Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Ngọc D và bà Dương Thị Ng không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân